

VỀ ĐẶC TRƯNG VÀ BẢN CHẤT CỦA DÂN CHỦ^(*)

ĐỖ THỊ KIM HOA ^(**)

Trong bài viết này, tác giả đã làm rõ một số đặc trưng và bản chất của dân chủ. Dân chủ có những đặc trưng cơ bản như tính lịch sử cụ thể, tính phổ quát, thống nhất giữa tính dân tộc và tính nhân loại, tính giai cấp, tính nhân văn nhân đạo và tính nhân dân. Bản chất của dân chủ là "quyền lực thuộc về nhân dân". Để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân thì những quyền con người cơ bản phải được bảo đảm bằng pháp luật. Có thể nói, quyền con người được tôn trọng và thực hiện trên thực tế là biểu hiện văn minh nhất của xã hội có dân chủ.

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội cần được hoàn thiện, phát triển và mở rộng cũng như đi vào chiều sâu. Dân chủ là một động lực cho sự phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, song việc đẩy mạnh quá trình thực hiện dân chủ cần dựa trên những lý luận nền tảng đã có của nhân loại và dân tộc. Việc khảo sát những mô hình dân chủ, quan niệm dân chủ cũng như những vấn đề liên quan đến dân chủ sẽ cho ta cái nhìn toàn diện về việc thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay và từ đó, tìm ra những giải pháp hữu hiệu cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, trên phạm vi thế giới và trong nước, hiện vẫn còn tồn tại một số bất đồng đáng kể trong lý luận về đặc trưng và bản chất của dân chủ. Do vậy, để thực hành dân chủ trong đời sống xã hội, việc xem xét, phân tích kỹ lưỡng những đặc trưng và bản chất của dân chủ vẫn là một công việc cần thiết và hữu ích.

1. Về những đặc trưng của dân chủ

Khi đề cập đến những đặc trưng của dân chủ, trước hết chúng ta cần phải thấy rằng, những biểu hiện của dân chủ trong đời sống xã hội luôn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Do vậy, có thể nói, đặc trưng đầu tiên của dân chủ chính là tính lịch sử - cụ thể.

Những đặc trưng cơ bản của dân chủ được bộc lộ ra ở mỗi giai đoạn lịch sử là hoàn toàn khác nhau. Trong mỗi một thời điểm lịch sử nhất định, dân chủ mang một đặc trưng riêng. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã chia các giai đoạn phát triển dân chủ ra thành: Dân chủ thời kỳ nguyên thủy - dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

(*) Bài viết là kết quả nghiên cứu thuộc đề tài "Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", mã số KX.04.03/11-15, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm Nhà nước KX.04/11-15.

(**) Thạc sĩ, Phó trưởng phòng, phòng Triết học chính trị, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Mỗi một giai đoạn lịch sử, dân chủ lại có những biểu hiện cụ thể mang đặc trưng của giai đoạn ấy. Ví dụ như, “dân chủ quân sự” là giai đoạn dân chủ sơ khai, là hình thức dân chủ đầu tiên của loài người. Trong nền dân chủ quân sự, quyền lực của nhân dân là “thiên liêng và bất khả xâm phạm, đều là quyền lực tối cao do tự nhiên ban cho, quyền lực mà mỗi người phải phục tùng một cách vô điều kiện, trong tình cảm, tư tưởng và hành động của mình”(1). Dân chủ quân sự thời kỳ cộng sản nguyên thủy là một thể chế xã hội tự quản, dựa trên điều kiện kinh tế - xã hội còn thấp kém, tư liệu sản xuất là của chung trong cộng đồng thị tộc, bộ lạc. Nhận xét về nền dân chủ này, Ph.Ăngghen viết: “Với tất cả tính ngây thơ và giản dị của nó, chế độ thị tộc đó quả là một tổ chức tốt đẹp biết bao! Không có quân đội, hiến binh và cảnh sát, không có quý tộc, vua chúa, tổng đốc, trưởng quan và quan tòa, không có nhà tù, không có những vụ xử án, - thế mà mọi việc điều trôi chảy”(2). Có thể nói, nền dân chủ quân sự là một nền dân chủ đơn giản và mộc mạc, nó cũng không bộc lộ được cái nhu cầu đòi hỏi dân chủ của con người.

Sự thay thế chế độ cộng sản nguyên thủy bằng chế độ chiếm hữu nô lệ cũng đồng thời là sự thay thế nền dân chủ quân sự bằng nền dân chủ chủ nô. Nền dân chủ chủ nô không còn là một thể chế xã hội tự quản. Trong xã hội này, quyền lực thuộc về tầng lớp chủ nô dân chủ và công dân tự do. Với sự thống trị hà khắc, tàn bạo của giai cấp thống trị, mọi yếu tố dân chủ tốt đẹp tồn tại trong xã hội nguyên thủy đã bị xóa bỏ đi và thay vào đó là “quyền” lao động khổ sai và sự “tận hưởng” roi vọt của tầng lớp

nô lệ. Chỉ có quyền tự do cho tầng lớp quý tộc và công dân tự do.

Trong giai đoạn chuyên chế phong kiến, dân chủ tồn tại trong xã hội nô lệ lại bị bóp nghẹt. Toàn bộ quyền lực nằm trong tay nhà vua. Tất cả quyền con người đều do vua ban phát cho dân. Nói đến đây, có thể sẽ có những suy luận cho rằng, nền dân chủ càng ngày càng bị bó hẹp theo thời gian. Nhưng có thể nói, với những đòi hỏi của dân chúng và sự phát triển của trình độ dân trí, cũng như sự đè nén, ép buộc con người của chế độ chuyên chế độc tài đã dấy lên lòng ham muốn dân chủ rất lớn. Hơn nữa, một thể chế muốn tồn tại lâu dài thì không thể bóp nghẹt dân chủ, do vậy nhiều chế độ phong kiến phải nới lỏng quyền hạn của mình cho dân chúng, nhường bớt quyền tự nhiên và thực hiện ý chí của quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, sự đàn áp dân chủ đến cực điểm ở thời kỳ phong kiến chính là một trong những nguyên nhân cho sự ra đời của dân chủ tư sản. Đây là một quá trình xây dựng và bùng nổ dân chủ. Cùng với thời gian, “chủ nghĩa tư bản lại đẻ ra những nguyện vọng dân chủ trong quần chúng, tạo ra những thiết chế dân chủ”(3) mới. Cuối cùng, sự ra đời của dân chủ xã hội chủ nghĩa là sự phát triển mang tính cách mạng về dân chủ và theo V.I.Lênin, “nhiều mặt của chế độ dân chủ nguyên thủy sẽ sống lại”(4) trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, theo thời gian, dân chủ

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.149 - 150.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr.147.

(3) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.30. Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1981, tr. 92.

(4) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.33, tr.143.

được phát triển, bổ sung và tự làm mới mình. Trong một số hoàn cảnh, tính lịch sử - cụ thể của dân chủ còn được thể hiện về mặt không gian. Chẳng hạn như, trong quan niệm của Aristotle, mặc dù không có ý định hậu thuẫn cho một chính thể dân chủ, nhưng ông cũng đã đưa ra nhận xét rằng, “dù diện tích ít ỏi nhưng ngay cả người nghèo nhất cũng đủ tiêu chuẩn để tham gia chính sự”, còn khi “số công dân tăng lên đông đảo, khi đó khó lòng kêu gọi họ đi họp tại nghị hội”(5). Một nền dân chủ trên một diện tích rộng lớn và đông dân chắc chắn sẽ không ưu tú bằng nền dân chủ trong một phạm vi hẹp và số dân không lớn. Bởi lẽ, theo ông, việc cai quản một số đông dân cư là “một con số vô hạn công việc và là sức mạnh của thần thánh”(6). J.J. Rousseau cũng nhất trí với tính quy định của không gian đối với dân chủ. Theo ông, “thiên nhiên đã đặt ra những kích thước cho tầm vóc một con người hoặc là to lớn như những kẻ khổng lồ hoặc nhỏ thó như những chú lùn. Cũng như vậy, để thể chế một quốc gia được tốt nhất thì phải đặt ra những giới hạn sao cho thể chế đó không quá lớn khiến việc cai trị gặp khó khăn, và không quá nhỏ để không thể tự bảo tồn”(7). Rằng, với một thể chế dân chủ thì “trước hết đó phải là một quốc gia nhỏ, trong đó dân chúng có thể tập hợp lại một cách dễ dàng”(8). Tuy nhiên, hiện nay với sức mạnh của dân chủ thì tính quy định về mặt không gian đã không còn là một biểu hiện đặc thù phổ biến trong tính lịch sử - cụ thể của dân chủ.

Dân chủ thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa,... Ngược lại, dân

chủ cũng chịu nhiều tác động của các yếu tố khác nhau: Kinh tế, pháp luật, giai cấp, xã hội, văn hóa, phong tục,... Đó chính là đặc trưng mang tính phổ quát của dân chủ.

Chúng ta có thể khảo cứu tính phổ quát của dân chủ ở một số mặt, như kinh tế, pháp luật và văn hóa.

Về mặt kinh tế, dân chủ là một hiện thực kinh tế với thị trường tự do. Những biểu hiện dân chủ trong kinh tế là xác định rõ chủ thể sản xuất kinh doanh trong xã hội và những quyền độc lập tự chủ của chủ thể đó trong lĩnh vực kinh tế. Họ được tự do kinh doanh và được đảm bảo quyền bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh... Mặt khác, tính quy định của kinh tế đối với dân chủ là ở chỗ, trong một nền kinh tế yếu kém thì việc thực thi dân chủ là thực sự khó khăn. Làm sao có được quyền học tập và tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, làm sao có điều kiện để tranh luận cũng như kiểm tra, giám sát công tác của cơ quan công quyền, khi mà hàng ngày, mọi người đều phải vật lộn với công việc kiếm sống cũng như một nước nghèo thì làm sao có thể tạo ra được những điều kiện cần thiết cho những nhu cầu dân chủ? Trên thực tế, sự phát triển kinh tế là điều kiện để kiến tạo một nền dân chủ. Một quốc gia có nền kinh tế phát triển, nó sẽ làm thay đổi cách ứng xử của con người và dẫn đến dân chủ. Khi con người không

(5) Aristotle. *Chính trị luận* (Nông Duy Trường dịch và chú giải). Nxb Thế giới, Hà Nội, 2013, tr.336, 339 - 340.

(6) Aristotle. *Sđđ.*, tr.364.

(7) Jean - Jacques Rousseau. *Khế ước xã hội* (GS. Dương Văn Hòa dịch). Nxb Thế giới, Hà Nội, 2013, tr.90.

(8) Jean - Jacques Rousseau. *Sđđ.*, tr.122.

phải lo lắng mưu sinh thì các giá trị bộc lộ bản ngã sẽ phát triển sâu rộng hơn. Khát khao tự do và tự chủ là những ước nguyện chung của con người. Những nỗi khát khao ấy sẽ càng được đẩy lên cao, khi những đòi hỏi về cơm áo, gạo tiền được đảm bảo. Và, một khi những đòi hỏi ấy trở nên cấp bách thì dân chủ càng phải được coi trọng và thực thi một cách hiệu quả.

Về *mặt pháp luật*, dân chủ là một hiện thực chính trị với thể chế dân chủ được cụ thể hóa, lượng hóa trong Hiến pháp và luật pháp. Khi thiết lập một thể chế dân chủ đầy đủ với Hiến pháp nhất định, người ta được tự do thực hiện những gì mà Hiến pháp quy định. Ý chí và quyền lực của dân chỉ có thể trở thành hiện thực thông qua những quy định của pháp luật. Luật là điều kiện để cho ý chí, quyền lực tối cao của toàn thể dân chúng được đảm bảo thi hành. Luật pháp là công cụ quản lý và thể chế hóa các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân cấu thành xã hội.

Về *mặt văn hóa*, có thể thấy, văn hóa có tác động không nhỏ đến hiện thực dân chủ. Với một trình độ văn hóa tiên tiến, có nền tảng về truyền thống dân chủ, ắt hẳn sẽ có một tác dụng rất lớn trong việc tăng cường và phát triển ý thức dân chủ của cá nhân cũng như xã hội, nâng cao và làm sâu sắc thêm nhu cầu dân chủ. Mỗi một nền văn hóa đều có tính quy định đối với trình độ dân chủ của nền văn hóa ấy. Dân chủ đóng góp to lớn và làm giàu có hơn những giá trị văn hóa của xã hội, tạo nên văn hóa dân chủ. Những tư tưởng tự do, bình đẳng, giải phóng con người... là những giá trị dân chủ được kết tinh trong văn

hóa loài người.

Một đặc trưng nữa của dân chủ cần phải đề cập đến - đó là sự thống nhất giữa *tính dân tộc* và *tính nhân loại* trong dân chủ. Tính dân tộc và tính nhân loại thể hiện ở việc dân chủ là mối quan tâm của toàn nhân loại, dân chủ là giá trị của toàn nhân loại, nhưng nó được khúc xạ ở mỗi dân tộc bởi những điều kiện lịch sử - cụ thể của dân tộc đó, nó giải quyết tất cả những vấn đề liên quan đến môi trường sống, triển vọng phát triển của con người ở mỗi dân tộc. Quá trình thống nhất giữa tính dân tộc và tính nhân loại của dân chủ là một quá trình đấu tranh lâu dài, bởi những giá trị dân chủ của nhân loại, như quyền sống, quyền tự do, quyền thụ hưởng... phải được cụ thể hóa ở mỗi dân tộc và mỗi dân tộc phải đấu tranh để giành lấy các quyền đó. Chính vì quá trình đấu tranh có nhiều gian nan, nên theo học thuyết Mác, dân chủ còn mang tính giai cấp.

Tính giai cấp của dân chủ, theo học thuyết Mác, có nghĩa là quyền lực và lợi ích luôn nằm trong tay giai cấp thống trị. Chỉ khi giai cấp thống trị là giai cấp công nhân và nhân dân lao động thì khi đó, dân chủ mới thực sự trở về với đúng bản chất của mình - quyền lực thuộc về nhân dân.

Một đặc trưng nữa của dân chủ là *tính nhân văn, nhân đạo* sâu sắc. Dân chủ luôn chứa đựng trong nó chủ nghĩa nhân đạo cao cả. Các giá trị nhân văn xoay quanh tư tưởng giải phóng con người, lý tưởng tự do, công bằng và bình đẳng là những giá trị kết tinh nên đặc trưng nhân văn của dân chủ. Thực hiện tự do tư tưởng, tôn trọng chân lý, khẳng định cá tính tự chủ, sáng tạo và tôn

trọng nhân cách con người trong tranh luận là đạt đến chân lý. Ở đây, dân chủ là nhu cầu mang tính xã hội, thể hiện sự giải phóng xã hội về mặt tinh thần.

Về đại thể, chúng ta có thể nói đến một đặc trưng nữa của dân chủ là *tính nhân dân*, dân chủ thể hiện quyền lực, ý chí của nhân dân. Dân chủ chính là việc giành lấy quyền lực cho số đông nhân dân trên nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Dân chủ chính là việc bảo vệ lợi ích chung của nhân dân. Đặc trưng này của dân chủ có liên quan mật thiết đến bản chất của dân chủ.

2. Về bản chất của dân chủ

Bản chất của dân chủ là *sự thể hiện quyền lực của số đông quần chúng nhân dân*. Trước hết, chúng ta cần làm rõ về khái niệm quyền lực. *Quyền* là một cái gì đó có tầm quan trọng, có những ảnh hưởng to lớn đến sự tự do suy nghĩ, tự do lựa chọn, tự do quyết định, tự do làm và tự do hưởng thụ, được đòi hỏi,... trong khuôn khổ pháp luật quy định hoặc toàn thể quần chúng nhân dân thừa nhận. Tùy vào điều kiện xã hội, phạm vi và phương thức ảnh hưởng mà ta có những quyền khác nhau. Khi chủ thể sử dụng sức mạnh để thực hiện một chức năng trong một lĩnh vực nhất định mà không phải xin phép và không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ ai thì chủ thể đó được gọi là có *quyền lực*. Quyền lực là phạm trù chỉ thuộc tính của con người. Như vậy, quyền lực không phải từ trên trời rơi xuống, sức mạnh ấy không phải do Thượng đế ban phát cho con người. Quyền lực là sức mạnh do con người tự tạo ra cho mình.

Trong xã hội, khi dân thực sự không bị đè nén, dân thực sự là chủ thì quyền lực tối cao phải thuộc về nhân dân và

phải được quy định bởi Hiến pháp và pháp luật. Chính điều luật là cơ sở để dân nắm lấy quyền tối cao của mình.

Về cơ bản, quyền lực tối thượng của nhân dân không gì khác hơn là thi hành ý chí tập thể và do vậy, *chủ quyền tối thượng* không thể phân chia, cũng không thể chuyển nhượng. Bởi lẽ, quyền lực tối thượng của nhân dân là thuộc về toàn thể nhân dân. Những Hội đồng tối cao, có đại diện cho quyền lực của nhân dân chỉ phục vụ cho lợi ích của nhân dân, quyền hành có thể được chuyển giao nhưng ý chí của nhân dân thì không(9).

Quyền lực tuyệt đối hay quyền lực tối thượng dù có được tôn trọng đến đâu, dù có được coi là rất nhân văn, nhân đạo, dù có được ví ngang bằng với thần thánh thì nó cũng luôn tiềm ẩn mối nguy hiểm. Bởi lẽ, tự thân quyền lực luôn chứa đựng trong nó mối nguy hiểm. Rằng, bất kể quyền lực nào, nếu không có sự kiểm soát và được tự ý hành động, tự ý ra lệnh mà không có sự phản biện, sự phản hồi thì dù giới chức trách hay nhà cầm quyền đó ban đầu có nhân từ đến đâu, có đạo đức đến đâu rồi cũng sẽ bị tha hóa và nền dân chủ đó sẽ biến thành độc tài, chuyên chế. Trên thực tế, lịch sử đã chứng minh điều này. Đó là chế độ độc tài phát xít mà thoạt đầu Hitler cũng giành chính quyền bằng con đường dân chủ. Chính vì thế, sẽ có nguy cơ xảy ra là khi dân lựa chọn cho mình thủ lĩnh mà họ tin tưởng bằng nguyên tắc dân chủ nhưng sau đó, thủ lĩnh được dân lựa chọn lại nói: "Bây giờ các bạn hãy yên lặng và hãy phục tùng tôi", và tất cả những gì

(9) Xem: Jean - Jacques Rousseau. *Sdd.*, tr.58 - 71.

còn lại là do sự quyết định của thủ lĩnh, không có một sự can thiệp, kiểm tra giám sát nào của người dân hay một tổ chức đảng phái nào đó. Và như vậy, sau khi một chế độ được thành lập dưới hình thức dân chủ, nó đã không còn là dân chủ, vì bản chất dân chủ đã bị đánh mất ngay lập tức. Quyền lực thực sự của dân đã không được thực hiện, bản chất ấy được thổi bùng lên nhưng lại không được duy trì. Ranh giới giữa chế độ dân chủ và độc tài trở nên mong manh, quyền lực nằm trong tay một người hay một nhóm người đã không thể hiện ý chí của toàn thể nhân dân. Nhìn thấy nguy cơ như vậy, nên Max Weber đã lo ngại rằng, “làm sao nền “dân chủ” còn có thể có được trong tương lai”(10).

Muốn cho bản chất dân chủ được bộc lộ, quyền lực của nhân dân được đảm bảo và không để những nguy cơ tiềm ẩn trở dậy thì nó phải được: 1) Luật hóa; 2) Muốn ý chí tập thể được thực thi một cách hiệu quả nhất thì ban đầu, chúng ta phải có đội ngũ công quyền xứng đáng; và muốn vậy phải thiết lập được một hệ thống bầu cử hữu hiệu để giảm thiểu một cách tối đa những phần tử không xứng đáng có thể lọt vào đội ngũ công chức; 3) Cần lập rất nhiều hội, đoàn riêng rẽ trong quốc gia và các công dân đều có những ý kiến riêng của mình để toàn thể dân chúng có nhiều cơ hội tiếp xúc với các sự kiện một cách đầy đủ và được thảo luận. Cần có một hệ thống kiểm soát chặt chẽ để kẻ cả trong trường hợp có bị lọt vào tay kẻ nắm quyền tối tể nhất thì cũng có thể giảm thiểu một cách tối đa những thiệt hại. 4) Một điều khá quan trọng để duy trì một chế độ dân chủ với đúng bản

chất của mình thì, theo K.Popper, quyền lực của các lực lượng cầm quyền cần bị hạn chế. Tiêu chuẩn về chế độ dân chủ cần phải là tiêu chuẩn sau đây, dân có quyền lựa chọn người lãnh đạo bằng cách tổng tuyển cử trong hòa bình, giám sát, kiểm soát chính quyền và đặc biệt là có *quyền bãi miễn chính quyền* khi người cầm quyền lạm quyền(11). Chỉ như vậy thì ý chí tập thể mới được sáng tỏ, dân chúng không sai lầm và quyền lực tối thượng mới đảm bảo được thực thi(12).

Muốn quyền lực thuộc về quần chúng nhân dân thì những quyền con người cơ bản phải được đảm bảo bằng pháp luật. Quyền con người được tôn trọng là biểu hiện văn minh nhất của xã hội có dân chủ. Phải hiểu rằng, quyền này không phải chính phủ ban phát cho con người mà do con người chuyển nhượng một phần quyền của mình cho chính phủ. Do vậy, cơ chế để bảo vệ quyền con người phải được thiết lập để mặc định cái quyền hiến nhiên ấy của người dân, chứ không phải là món quà mà chính phủ quý ai thì phân phát cho người ấy.

Một số tác giả đã phân chia quyền con người “thành quyền chính trị, quyền công dân, quyền văn hóa, quyền kinh tế, quyền xã hội”(13). Tuy nhiên, có thể gộp chung một số quyền con người căn bản mà trong đời sống xã hội, chúng đòi hỏi phải được thực hiện - đó

(10) Xem: Max Weber. *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* (Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghi, Nguyễn Tùng, Trần Hữu Quang dịch). Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.44.

(11) Xem: K.Popper. *The Open Society and Its Enemies*, Volume One: The Spell of Plato. Published by Routledge in Routledge Classics, 2003, p.131-132.

(12) Xem: Jean - Jacques Rousseau. *Sdd.*, tr.69 - 71.

là quyền được sống, quyền tự do cá nhân của mỗi con người, quyền được bầu cử và ứng cử, quyền tham gia vào việc ban hành và thực hiện quyết định chính trị (qua một số phương cách khác nhau), quyền kiểm tra và giám sát các cơ quan công quyền, quyền bãi miễn chính phủ, quyền tự do ngôn luận; tự do báo chí; tự do tôn giáo; tự do lập hội, quyền được học hành, quyền được trợ cấp xã hội, quyền được chăm sóc y tế; nhà ở; việc làm, quyền đình công, quyền được thông tin, quyền được đối xử bình đẳng giữa nam và nữ, quyền được chăm sóc của trẻ em,...

Về cơ bản, bản chất của dân chủ quyền lực thuộc về nhân dân gắn liền các quyền nêu trên và đi liền với bình đẳng và tự do về các quyền của con người. Cũng phải nói thêm rằng, dân chủ có thực chất hay không, bản chất của dân chủ có thực sự được bộc lộ hay không thì không chỉ dựa trên phạm vi những quyền tự do và bình đẳng về chính trị và dân sự được thể hiện trên giấy tờ, mà còn dựa vào mức độ tôn trọng những quyền này của giới quan chức.

Với mỗi cách tiếp cận khác nhau thì bản chất của dân chủ được lột tả cũng khác nhau. Nếu tiếp cận với cách nhận thức dân chủ là một thể chế chính trị, thì bản chất của nó là sự thể hiện - đó là chính quyền phải được kiểm soát chặt chẽ bởi nhân dân. Có cơ chế để nhân dân lựa chọn chính phủ, trao quyền và cũng đủ thẩm quyền để có thể phủ quyết chính phủ, tước bỏ quyền mà mình đã trao khi chính phủ có những biểu hiện có hại cho nhân dân. Ở phương diện là phương thức tổ chức, bản chất dân chủ được biểu hiện như một nguyên tắc hoạt động trong cách

thức tổ chức xã hội; nó được coi như là biện pháp xử lý, giải quyết các vấn đề của xã hội. Ví dụ như nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số và bảo vệ quyền của những nhóm yếu thế... Thêm nữa, bản chất của dân chủ còn được bộc lộ ở phương diện tác phong làm việc và phong cách của người lãnh đạo. Người lãnh đạo dân chủ là người luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân, luôn nghĩ và làm cho dân, cho nước, biết lắng nghe và biết chia sẻ... Nhìn chung, có nhiều góc nhìn khác nhau về dân chủ, nhưng dù ở góc độ nào, phương diện nào thì đó cũng đều là những biểu hiện khác nhau về bản chất của dân chủ - "quyền lực thuộc về nhân dân".

Có thể nói, cho đến nay, việc khảo cứu đặc trưng và bản chất của dân chủ vẫn là một vấn đề phức tạp, mặc dù có thể thấy sự hiện diện của dân chủ ở khắp mọi nơi, đến tận "ngõ ngách" của các vấn đề xã hội. Cách nhìn nhận và đánh giá về đặc trưng và bản chất của dân chủ trên đây cũng mang một sắc thái mới so với những cách tiếp cận về dân chủ của các tác giả trước đó. Sự liệt kê những đặc trưng của dân chủ là để đưa ra một cái nhìn toàn cảnh ở các chiều cạnh khác nhau về dân chủ. Điều cần bản trong bản chất của dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân đã được đi sâu phân tích nhằm làm cơ sở cho việc nêu cao vai trò của dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và để hoàn thiện hệ thống chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xây dựng nền văn hóa tiên tiến và tạo dựng một xã hội văn minh. □

(13) N.M.Voskresenskaja và N.B. Davletshina, *Chế độ dân chủ - nhà nước và xã hội* (Phan Nguyên Trường dịch). Nxb Tri thức, 2009, tr.66.